

MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN NGỮ VĂN 6
THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

I. MỤC TIÊU

1. **Năng lực:** Qua bài kiểm tra, hình thành và phát triển cho HS các năng lực sau:
- Năng lực tự học, sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt, năng lực cảm thụ thẩm mỹ, năng lực tạo lập văn bản.
 - Năng lực đọc hiểu các văn bản truyện đồng thoại theo đặc trưng thể loại.
 - Viết được bài văn kể về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.
2. **Phẩm chất:** Nghiêm túc, tự giác, trung thực khi làm bài kiểm tra.

II. KHUNG MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

1. Khung ma trận

TT	Thành phần năng lực	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá						Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
I	ĐỌC	VB văn học: Truyện đồng thoại	4*	0	4*	2*	0	0	60% 6 đ
II	VIẾT	Bài văn trải nghiệm đáng nhớ của bản thân	0	0	0	0	0	1	40% 4 đ
Tổng số câu			4*	0	4*	2*	0	1	11
Tổng số điểm			1,0		5,0		4,0		10 đ
Tỉ lệ %			60%				40%		100%

2. Bản đặc tả

TT	Năng lực	Mạch nội dung/ Đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi theo mức độ đánh giá		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
I	ĐỌC	VB văn học: Truyện đồng thoại	Nhận biết: - Nhận biết được thể loại thể loại, ngôi kể, phương thức biểu đạt của văn bản. - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật. - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); các thành phần của câu. - Nêu được chủ đề của văn bản. Thông hiểu: - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu. - Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện. - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. - Nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ trong văn bản. - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử gợi ra từ văn bản.	4 TN*	4 TN* 2 TL*	
II	VIẾT	Viết bài văn kể về một trải nghiệm đáng nhớ của em.	Vận dụng: Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng ngôi kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.			1 TL
	Tổng số câu			4 TN*	4 TN* 2 TL*	1 TL
	Tỉ lệ %			10	50	40

PHẦN I: ĐỌC – HIỂU (6 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bằng cách ghi lại 1 chữ cái đứng trước phương án đúng.

“...Chào Mào và Sáo Sậu sống với nhau trong xóm Vườn Nhãn. Xóm Vườn Nhãn đông vui lắm: ngoài Sáo và Chào Mào, còn có Giẻ Quạt, Chích Choè, Vành Khuyên, Liều Điều...”

Chào Mào ít nói, hiền lành và chăm chỉ. Còn Sáo Sậu, suốt ngày chỉ thấy luyện giọng để đi thi hát.

Một hôm Chào Mào sang gặp Sáo:

- Bữa mai ngày lành tháng tốt, em cất nhà mới. Chị có rảnh sang giúp em một tay.
- Ấy chết! Mai lại đúng vào ngày tôi phải ra thành phố đăng ký dự thi. Mỗi năm chỉ mở một kì thi hát, tôi không thể bỏ được. Cô thông cảm nhé.

Sự thật thì đến cuối mùa thu mới hết hạn đăng ký, nhưng Sáo Sậu ngại làm giúp hàng xóm nên nói thác ra như thế. Sáng hôm sau, Sáo khoá trái cửa năm nhà, đánh một giấc say sưa đến tận chiều tối.

Được mọi người chung tay giúp sức, chả mấy nổi nhà của Chào Mào đã dựng xong. Hôm ăn mừng tân gia, Chào Mào lại sang mời Sáo:

- Chị nghỉ tập hát một ngày, sang bên em dự tiệc với mọi người cho vui.

Thấy nói có tiệc tùng, Sáo Sậu đến ngay. Chào Mào thật thà don hậu nên chẳng nghĩ xa nghĩ xôi gì. Nhưng mấy cô Giẻ Quạt, Liều Điều vừa nhác thấy Sáo đã chao chat:

- Hôm nay, cô Sáo không đi thi hát à?
- Xóm Vườn Nhãn quê mùa này buồn chết đi được. Hát hay như cô Sáo, dọn quách ra thành phố mà ở. Ngoài ấy quanh năm tha hồ đình đám hội hè.

Biết mọi người cạnh khoé, Sáo Sậu cúi gằm mặt suốt bữa ăn. Mấy ngày sau, càng nghĩ càng xấu hổ, Sáo lặng lẽ dọn nhà lên vách núi cao chót vót.

Thỉnh thoảng, Sáo cũng tạt qua Vườn Nhãn, nhưng tránh mặt người. Sáo biết hối hận và nhớ quê hương lắm. Có ai trong xóm hiểu được điều đó không?...”

(Chào Mào và Sáo Sậu trích *Xóm bờ giậu* của Trần Đức Tiến)

Câu 1: Văn bản trên được viết theo thể loại nào?

- A. Truyện đồng thoại.
- B. Truyện cổ tích.
- C. Truyện ngụ ngôn.
- D. Truyện truyền thuyết.

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là

- A. tự sự
- B. biểu cảm
- C. nghị luận
- D. thuyết minh

Câu 3: Văn bản trên được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất.
- B. Ngôi thứ hai.
- C. Ngôi thứ ba.
- D. Ngôi thứ nhất và thứ ba.

Câu 4: Khi Chào Mào nhờ giúp đỡ, Sáo Sậu đã có hành động gì?

- A. Sang nhà Chào Mào để giúp đỡ..
- B. Kêu gọi mọi người giúp đỡ Chào Mào.
- C. Từ chối, tiếp tục luyện giọng để đi thi.
- D. Từ chối, khoá trái cửa năm nhà, đánh một giấc say sưa.

Câu 5: Nhận xét nào nêu lên đặc điểm của nhân vật trong văn bản trên?

- A. Nhân vật là loài vật, sự vật có liên quan đến lịch sử.
- B. Nhân vật là loài vật, sự vật được nhân cách hóa như con người.

C. Nhân vật là loài vật, sự vật có những đặc điểm kì lạ.

D. Nhân vật là loài vật, sự vật gắn bó thân thiết với con người như bạn

Câu 6: Từ ghép trong câu văn: “*Mấy ngày sau, càng nghĩ càng xấu hổ, Sáo lặng lẽ dọn nhà lên vách núi cao chót vót.*” là

A. xấu hổ, vách núi, dọn nhà

C. mấy ngày, xấu hổ

B. dọn nhà, vách núi, mấy ngày

D. núi cao, mấy ngày

Câu 7: Trong câu văn: “*Mấy ngày sau, càng nghĩ càng xấu hổ, Sáo lặng lẽ dọn nhà lên vách núi cao chót vót.*” Có mấy từ láy?

A. 1 từ

C. 3 từ

B. 2 từ

D. 4 từ

Câu 8: Biện pháp tu từ trong câu “Chào Mào ít nói, hiền lành và chăm chỉ. Còn Sáo Sậu, suốt ngày chỉ thấy luyện giọng để đi thi hát” là

A. so sánh.

C. nhân hóa.

B. điệp ngữ.

D. ẩn dụ.

Thực hiện yêu cầu

Câu 9 (2 điểm): Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn:

“Mấy ngày sau, càng nghĩ càng xấu hổ, Sáo lặng lẽ dọn nhà lên vách núi cao chót vót.

Thỉnh thoảng, Sáo cũng tạt qua Vườn Nhãn, nhưng tránh mặt người. Sáo biết hối hận và nhớ quê hương lắm. Có ai trong xóm hiểu được điều đó không?...”

Câu 10 (2 điểm): Qua câu chuyện trên, em rút ra được những bài học gì cho bản thân?

PHẦN II: VIẾT (4 điểm)

Mỗi trải nghiệm trong đời sẽ luôn để lại cho chúng ta những bài học nhất định – đó có thể là: Một việc làm tốt, một lần đi chơi vui vẻ bên gia đình, một lần mắc lỗi, một kỉ niệm thời thơ ấu tươi đẹp... Từ thực tế của bản thân, em hãy viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ ấy.

----Hết----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN NGỮ VĂN 6
NĂM HỌC 2025 – 2026
 Ngày kiểm tra: 5/11/2025

MÃ ĐỀ: 01

Phần	Câu	Nội dung	Điểm																
I		ĐỌC HIỂU	6,0																
	1 đến 8	Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 đ <table><tr><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td></tr><tr><td>A</td><td>A</td><td>C</td><td>D</td><td>B</td><td>A</td><td>B</td><td>C</td></tr></table>	1	2	3	4	5	6	7	8	A	A	C	D	B	A	B	C	2,0
	1	2	3	4	5	6	7	8											
	A	A	C	D	B	A	B	C											
	9	- Biện pháp tu từ: nhân hóa (xấu hổ, lặng lẽ, dọn nhà, hối hận, nhớ quê...) - Tác dụng: + Làm cho đoạn văn trở nên sinh động, hấp dẫn, gợi cảm. + Nhân vật Sáo Sậu có suy nghĩ, hành động như con người: biết xấu hổ, hối hận về hành vi của mình. + Nhắc nhở mỗi người cần sống hoà đồng, chia sẻ, giúp đỡ người khác.	2,0 0,5 1,0 0,5																
	10	HS nêu được những bài học: + Có thái độ sống chan hoà, cởi mở, chủ động, tích cực giúp đỡ mọi người xung quanh mình. + Không được sống ích kỉ, hẹp hòi. <i>Lưu ý : HS có thể nêu ra những bài học cho bản thân, tùy cách diễn đạt song cần bám sát nội dung ngữ liệu của đề bài.</i>	2,0 1,0 1,0																
II		VIẾT	4,0																
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự	0,25																
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề (Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ)	0,25																
		c. Kể trải nghiệm HS kể lại trải nghiệm đáng nhớ của bản thân theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo nội dung sau: * Mở bài : - Giới thiệu câu chuyện. - Nêu cảm xúc chung. * Thân bài: - Kể lại diễn biến của câu chuyện (theo ngôi thứ nhất) - Giới thiệu thời gian, không gian xảy ra câu chuyện và những nhân vật có liên quan. - Kể các sự việc theo trình tự hợp lý, rõ ràng. * Kết bài : - Kết thúc câu chuyện, nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân.	0,5 2,0 0,5																
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25																
		e. Sáng tạo: Sử dụng lời văn của bản thân một cách hợp lí, có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (dùng từ, đặt câu)	0,25																

Ban giám hiệu

TTCM duyệt

GV ra đề

Đỗ Thị Thu Hương

Nguyễn Thu Phương

Lương Thị Ngọc Khánh

